

Số: 435 /QB-VKSTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng thi tuyển
Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp
ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Viện kiểm sát nhân dân tối cao; sau khi thống nhất với Hội đồng thi tuyển Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng thi tuyển Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thi hành Quyết định này. /s. *luyt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban tư pháp của Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Đảng ủy VKSND tối cao;
- Website VKSNDTC;
- Lưu: VT, V15.



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Của Hội đồng thi tuyển Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp,
Điều tra viên cao cấp ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 435/QĐ-VKSTC ngày 06 tháng 9 năm 2018
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi tuyển Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao (sau đây gọi chung là Hội đồng thi tuyển).

Điều 2. Nguyên tắc chế độ làm việc

Hội đồng thi tuyển làm việc theo chế độ tập thể. Mọi quyết định của Hội đồng thi tuyển phải được thông qua tại phiên họp của Hội đồng thi tuyển và phải được quá nửa tổng số thành viên tán thành; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển. Các ý kiến không nhất trí với ý kiến của đa số thành viên thì được quyền bảo lưu và báo cáo lên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Phiên họp Hội đồng

Phiên họp của Hội đồng thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển triệu tập, Hội đồng thi tuyển chỉ tiến hành họp khi có ít nhất 2/3 ủy viên tham dự và phải có sự tham gia của Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên thường trực Hội đồng.

Điều 4. Chuẩn bị phiên họp

Giấy triệu tập phiên họp, chương trình làm việc và các tài liệu phục vụ cho phiên họp phải được gửi cho các Ủy viên Hội đồng thi tuyển chậm nhất là 02 ngày làm việc trước phiên họp của Hội đồng thi tuyển.

Điều 5. Các ban giúp việc

Hội đồng thi tuyển có các ban giúp việc, gồm: Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Phách, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo (nếu có). Nhiệm vụ, quyền hạn của các ban giúp việc được thực hiện theo các Điều 8, 9, 10, 11, 12 của Quy chế thi tuyển Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 6. Thành phần Hội đồng thi tuyển

1. Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ định.

2. Các ủy viên Hội đồng thi tuyển gồm:

- a) Đại diện Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- b) Đại diện lãnh đạo Viện kiểm sát quân sự trung ương;
- c) Đại diện lãnh đạo Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- d) Đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Ủy viên thường trực Hội đồng thi tuyển.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi tuyển:

- a) Tổ chức thi tuyển Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp;
- b) Công bố danh sách những người trúng tuyển;
- c) Đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm người đã trúng tuyển làm Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển:

- a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng thi tuyển theo quy định; chỉ đạo việc tổ chức thi tuyển theo đúng Quy chế thi tuyển;
- b) Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng thi tuyển;
- c) Quyết định thành lập các Ban giúp việc: Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Phách, Ban Chấm thi và Ban Chấm phúc khảo (nếu có);
- d) Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đề thi và đáp án, lựa chọn đề thi theo đúng quy định; bảo quản, lưu giữ các đề thi và đáp án bảo đảm bí mật theo chế độ tài liệu tuyệt mật;
- đ) Tổ chức, chỉ đạo việc coi thi, quản lý bài thi, đánh số phách, rọc phách, quản lý phách, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy định;
- e) Thông báo, quyết định công nhận kết quả thi, kết quả trúng tuyển; đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm Điều tra viên các ngạch theo quy định.
- g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên thường trực Hội đồng thi tuyển:

Giúp Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành hoạt động của Hội đồng thi tuyển và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng thi tuyển theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên của Hội đồng thi tuyển:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi tuyển về nhiệm vụ được giao;

b) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng thi tuyển Điều tra viên theo thông báo triệu tập, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do bộ phận giúp việc chuyển đến;

c) Xem xét, thảo luận và phát biểu, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; đề nghị bổ sung tài liệu, xem xét hoặc làm rõ các vấn đề có liên quan đến việc thi tuyển và đề nghị bổ nhiệm làm Điều tra viên;

d) Bảo mật các hồ sơ, tài liệu của phiên họp Hội đồng thi tuyển;

đ) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển cử Ủy viên Hội đồng xác minh, tìm hiểu các sự việc liên quan đến việc thi tuyển và đề nghị bổ nhiệm Điều tra viên.

5. Hội đồng thi tuyển được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong các hoạt động của Hội đồng thi tuyển.

Điều 8. Hiệu lực và tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hội đồng thi tuyển, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

